|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**Số: 1393/TB-ĐHKT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018* |

### THÔNG BÁO

### Tuyển sinh CTĐT Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính Đợt 2 năm 2018

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Đề án Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính được ban hành theo Quyết định số 2235/QĐ-ĐHQGHN ngày 1/8/2016 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 246/ĐHQGHN-ĐT về việc điều chỉnh đối tượng dự tuyển thạc sĩ chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính ngày 18 tháng 01 năm 2018;

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh CTĐT Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính năm 2018 như sau:

1. **Giới thiệu Chương trình đào tạo**

Chương trình Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính là một chương trình đào tạo thạc sĩ mới trên thế giới, xuất hiện lần đầu tiên năm 2008 tại trường ĐH Boston – Mỹ và sau đó là một số trường đại học lớn trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự có khả năng phân tích, tư vấn, quản trị chiến lược và quản trị rủi ro trong các ngân hàng và các tổ chức tài chính. Tại Việt Nam, đây là chương trình đầu tiên và duy nhất đào tạo Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính, tích hợp cả hai chuyên ngành quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng vào cùng một chương trình đào tạo.

Đối tượng tuyển sinh của chương trình là cán bộ lãnh đạo trong các ngân hàng và tổ chức tài chính tại Việt Nam. Kế thừa các quan điểm mới và hiện đại của Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên nghiệp quản trị các tổ chức tài chính (Executive Master in Management of Financial Institutions) của Trường ĐH Madrid, Tây Ban Nha, chương trình Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính của Trường ĐH Kinh tế- ĐHQGHN mang đậm tính quốc tế, và có tới 50% giảng viên là chuyên gia thực tiễn đến từ các tổ chức, hiệp hội, trường đại học có tiếng của Việt nam và thế giới.

**2. Tổ chức đào tạo**

- Thời gian đào tạo chuẩn: 24 tháng

- Tổ chức đào tạo: Tổ chức học vào cuối tuần (cả ngày thứ 7 và Chủ nhật), dự kiến bắt đầu đào tạo từ tháng 11/2018

- Kinh phí đào tạo: 150 triệu đồng/ học viên/ khóa học, đã bao gồm chi phí tài liệu cho học viên, ăn nhẹ giữa giờ, thực tập thực tế trong nước tại các tổ chức tài chính.

**3. Xét tuyển đầu vào**

***3.1 Phương thức xét tuyển*** (bao gồm đánh giá hồ sơ, bài viết xử lí tình huống của thí sinh và phỏng vấn).

(i) Đánh giá hồ sơ đăng kí của thí sinh: Việc thẩm định hồ sơ, chấm điểm để đánh giá xếp loại hồ sơ dựa trên các tiêu chí quy mô, phạm vi ảnh hưởng của đơn vị công tác, chức vụ và kinh nghiệm quản lí thực tiễn của thí sinh, quá trình đào tạo và một số phẩm chất năng lực cá nhân (50 điểm).

(ii) Thi viết: Bài viết xử lí tình huống ngắn gọn nhằm đánh giá kiến thức tổng hợp và khả năng tư duy logic, phân tích phê phán và giải quyết vấn đề của thí sinh (20 điểm).

(iii) Phỏng vấn bởi Hội đồng tuyển sinh sau đại học (HĐTS SĐH) gồm các thành viên trong và ngoài Trường Đại học Kinh tế: Bài phỏng vấn nhằm đánh giá kiến thức và kinh nghiệm xử lí tình huống quản lí thực tế, năng lực học tập của thí sinh (30 điểm).

* 1. ***Thời gian thi:*** Đợt 2: Dự kiến thi tuyển vào tháng 9/2018

**4. Điều kiện dự tuyển**

***4.1.Điều kiện văn bằng***

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính – ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính – ngân hàng được dự tuyển sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 02 học phần (06 tín chỉ);

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh được dự tuyển sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 02 học phần (06 tín chỉ);

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Tài chính – ngân hàng, Quản trị kinh doanh được dự tuyển sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 04 học phần (12 tín chỉ);

- Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác được dự tuyển sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 06 học phần (18 tín chỉ);

***4.2. Điều kiện thâm niên công tác***

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khi đáp ứng được tối thiểu 1 trong 3 yêu cầu dưới đây:

- Những người có bằng đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc Tài chính – Ngân hàng có ít nhất 01 năm kinh nghiệm liên quan đến hoạt động tài chính – ngân hàng.

- Những người có bằng đại học ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh có ít nhất 02 năm kinh nghiệm liên quan đến hoạt động tài chính – ngân hàng.

- Những người có bằng đại học ngành khác có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác tại các vị trí liên quan đến hoạt động tài chính – ngân hàng tại các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty kế toán – kiểm toán, cơ quan quản lí nhà nước các cấp về tài chính, ngân hàng, hải quan, thuế, kiểm toán, kho bạc và phòng kế hoạch tài chính trong các doanh nghiệp, tập đoàn.

***4.3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác***

- Danh mục ngành phù hợp: ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng, Quản tri kinh doanh

- Danh mục ngành gần: Kinh tế (không có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh), Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán.

- Danh mục ngành khác: Khoa học quản lí, Hệ thống thông tin quản lí, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản lí dự án, Toán kinh tế, Thống kê kinh tế, Quản lí thông tin, Luật, Luật kinh tế, Thống kê, Toán học, Toán ứng dụng, Công nghệ thông tin, Hệ thông thông tin, Toán tin, Kinh tế ngành, Báo chí và Ngoại ngữ.

**5. Bổ sung kiến thức và hệ thống hóa kiến thức**

***5.1. Bổ sung kiến thức***

**-** Hồ sơ đăng ký học: Đơn xin học bổ sung kiến thức (theo mẫu), bản sao công chứng bằng đại học và bảng điểm đại học (02 bản). Văn bằng đại học do các trường đại học ở nước ngoài cấp, hồ sơ phải có giấy chứng nhận của Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh phải hoàn thành chương trình BSKT trước khi dự thi (theo hướng dẫn tại mục 4.1)

- Thời gian đăng ký học BSKT: Từ 23/05/2018 – 25/06/2018

- Thời gian học và thi các môn BSKT: Dự kiến 01/7/2018 – 31/7/2018

- Địa điểm đăng ký: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, Phòng 504, nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 024.37547506 (máy lẻ 554). Hotline: 0988.42.77.15.

**6. Điều kiện miễn thi tiếng Anh**

Thí sinh dự thi chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính phải có minh chứng về năng lực ngoại ngữ khi nộp hồ sơ xét tuyển:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài (học bằng tiếng Anh), được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kĩ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kĩ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh;

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 3 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn ĐHQGHN, bậc 4 đối với chương trình thạc sĩ liên kết quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng, bậc 5 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn quốc tế. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 2).

- Lưu ý: Chứng chỉ ngoại ngữ do các tổ chức nước ngoài cấp của thí sinh sẽ được gửi Trường Đại học Ngoại ngữ thẩm định tính xác thực của chứng chỉ trước khi công nhận tương đương. Chứng chỉ do cơ sở đào tạo trong nước cấp Trường Đại học Kinh tế sẽ gửi cho các cơ sở cấp chứng chỉ để thẩm định tính xác thực của chứng chỉ. Thí sinh phải chịu trách nhiệm theo các quy định tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội về tính xác thực của chứng chỉ đã nộp.

**7. Hồ sơ tuyển sinh**

 Năm 2018, việc đăng ký dự tuyển thạc sĩ chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính được thực hiện trực tuyến một phần. Nhiệm vụ chính của thí sinh:

 - Truy cập vào cổng đăng ký tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: http://tssdh.vnu.edu.vn để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn đồng thời nộp bản cứng hồ sơ theo quy định của đơn vị (nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện) (Phụ lục 3).

 - Thời gian khai báo thông tin trực tuyến và nhận hồ sơ (nếu hồ sơ chuyển qua đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện): 8h00 ngày 15/6/2018 đến 17h00 ngày 31/8.2018

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, Phòng 504, nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 024.37547506 (máy lẻ 554)

- Lệ phí đăng kí hồ sơ dự thi:

* Lệ phí đăng kí hồ sơ dự thi: 60.000 đồng/thí sinh
* Lệ phí dự thi: 360.000 đồng/thí sinh (310.000 đồng/thí sinh đối với thí sinh được miễn thi môn tiếng Anh).

**8. Chính sách học bổng**

Để khuyến khích học viên tham gia học tập và nghiên cứu, chương trình cũng thiết kế một số suất học bổng lên đến 10% học phí hàng năm, học bổng sẽ được xét duyệt và đánh giá hàng năm trên cơ sở kết quả kiểm tra thi đầu vào cũng như kết quả học tập hàng năm của học viên.

**9. Buổi giới thiệu thông tin tuyển sinh**

- Thời gian: Dự kiến vào tháng 7/2018

- Nội dung: Giới thiệu chương trình đào tạo, giải đáp thắc mắc về các vấn đề tuyển sinh.

- Địa điểm: Phòng 801, nhà E4, trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

**10. Địa điểm liên hệ:**

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Phòng 504, nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Website***:*** [www.ueb.edu.vn](http://www.ueb.vnu.edu.vn);

Email: luutiendat@vnu.edu.vn;

Điện thoại: 024.37547506 (máy lẻ 554);

**Hotline: 0988 42 77 15**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ĐHQGHN (để báo cáo);- Phòng Truyền thông và Quản trị thương hiệu;- Trưởng các đơn vị trực thuộc;- Lưu VT, ĐT, Đ10. | **HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê** |

#### Phụ lục 1 - Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc

 *(Kèm theo Thông báo số 1393/TB-ĐHKT ngày 18 tháng 5 năm 2018*

*của Trường Đại học Kinh tế -ĐHQGHN)*

**Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khung năng lực ngoại ngữ VN  | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam | BEC | BULATS | CEFR |
|  Cấp độ 3  | 4.5 | 450 ITP133 CBT 45 iBT | 450 |  PET | Preliminary | 40 | B1 |

*(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)*

**Phụ lục 2 – Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN**

 *(Kèm theo Thông báo số 1393/TB-ĐHKT ngày 18 tháng 5 năm 2018*

*của Trường Đại học Kinh tế -ĐHQGHN)*

* 1. **Chứng chỉ B1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ sở đào tạo** | **Chứng chỉ B1 được công nhận** |
| ***Tiếng******Anh*** | ***Tiếng******Nga*** | ***Tiếng******Pháp*** | ***Tiếng Trung*** | ***Tiếng******Đức*** |
|  | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN | **√** | **√** | **√** | **√** | **√** |
|  | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng | **√** | **√** |  |  |  |
|  | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế | **√** | **√** | **√** | **√** |  |
|  | Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh | **√** | **√** | **√** | **√** |  |
|  | Trường Đại học Hà Nội | **√** | **√** | **√** | **√** | **√** |

* 1. **Các chứng chỉ tiếng Anh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ sở cấp** **chứng chỉ** | **Các chứng chỉ được công nhận** |
| IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam PET | BEC Preliminary | BULATS |
|  | Educational Testing Service (ETS) |  | **√** | **√** |  |  |  |
|  | British Council (BC) | **√** |  |  |  |  |  |
|  | International Development Program (IDP) | **√** |  |  |  |  |  |
|  | Cambridge ESOL | **√** |  |  | **√** | **√** | **√** |

**Phụ lục 3**

**Phương thức tuyển sinh chuyên ngành Quản trị các tổ chức tài chính**

 *(Kèm theo Thông báo số 1393/TB-ĐHKT ngày 18 tháng 5 năm 2018*

*của Trường Đại học Kinh tế -ĐHQGHN)*

**1. Phương thức tuyển sinh:** xét tuyển (bao gồm đánh giá hồ sơ, bài viết xử lí tình huống của thí sinh và phỏng vấn).

(i) Đánh giá hồ sơ đăng kí của thí sinh: Việc thẩm định hồ sơ, chấm điểm để đánh giá xếp loại hồ sơ dựa trên các tiêu chí quy mô, phạm vi ảnh hưởng của đơn vị công tác, chức vụ và kinh nghiệm quản lí thực tiễn của thí sinh, quá trình đào tạo và một số phẩm chất năng lực cá nhân (50 điểm).

(ii) Thi viết: Bài viết xử lí tình huống ngắn gọn nhằm đánh giá kiến thức tổng hợp và khả năng tư duy logic, phân tích phê phán và giải quyết vấn đề của thí sinh (20 điểm).

(iii) Phỏng vấn bởi Hội đồng tuyển sinh sau đại học (HĐTS SĐH) gồm các thành viên trong và ngoài Trường Đại học Kinh tế: Bài phỏng vấn nhằm đánh giá kiến thức và kinh nghiệm xử lí tình huống quản lí thực tế, năng lực học tập của thí sinh (30 điểm).

 **2. Danh mục hồ sơ xét tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính**

 - Phiếu cung cấp thông tin xét tuyển chương trình thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính. (Phụ lục 4).

 - Bằng tốt nghiệp Đại học và các bảng điểm kèm theo (01 bản photo công chứng).

 - Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức.

 - Bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn, kèm theo công văn xác nhận thời gian công tác của cơ quan để xác nhận thâm niên công tác theo đúng điều kiện thâm niên công tác của chương trình.

 - Bản sao có công chứng giấy tờ hợp pháp minh chứng về năng lực ngoại ngữ.

**Phụ lục 4. Mẫu phiếu cung cấp thông tin xét tuyển**

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN XÉT TUYỂN**

**CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ QUẢN TRỊ CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH**

**A. THÔNG TIN CHUNG**

**Các thông cá nhân:**

Họ và Tên: Nam € Nữ €

Ngày sinh: ....../......./19....... Nơi sinh:

Nơi ở hiện tại:

Cơ quan, đơn vị công tác:

Chức vụ hiện tại:

**B. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP CỦA ỨNG VIÊN**

1. Anh/ chị hãy giới thiệu tóm tắt thành tích trong quá trình học tập của bản thân?

...........................................................................................................................................

1. Yếu tố nào có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định lựa chọn trường và chuyên ngành học đại học của anh/ chị?

...........................................................................................................................................

1. Học thạc sĩ có vai trò thế nào đối với người cán bộ lãnh đạo trong các tổ chức, tập đoàn hoặc doanh nghiệp?

...........................................................................................................................................

1. Lý do anh/chị lựa chọn đăng ký dự tuyển Chương trình Thạc sĩ Quản trị các tổ chức tài chính?

...........................................................................................................................................

1. Nêu tối đa 3 lợi thế giúp anh/chị có thể theo học tốt chương trình này?

...........................................................................................................................................

**C. KINH NGHIỆM CÔNG TÁC VÀ LÃNH ĐẠO**

1. Hãy giới thiệu khái quát về quá trình công tác của anh/ chị?
2. Theo anh/ chị, một nhà nhà quản lý đứng đầu một đơn vị, tổ chức tài chính cần những tố chất gì?

*(Liệt kê tối đa 3 tố chất theo thứ tự mà anh/ chị cho là quan trọng nhất, có phân tích ngắn gọn mỗi tố chất)*

1. Anh/ chị có những tố chất gì phù hợp một nhà nhà quản lý đứng đầu một tổ chức tài chính?

*(Liệt kê tối đa 3 tố chất theo thứ tự mà anh/ chị cho là quan trọng nhất, có ví dụ ngắn gọn mỗi tố chất)*

1. Hãy nêu kinh nghiệm xử lý một tình huống quản lý mà anh/ chị cho là thành công nhất?

*(Nêu cụ thể một tình huống mà anh/ chị gặp phải và cách thức giải quyết, nhận định của anh/ chị về cách giải quyết khi đó; nếu bây giờ gặp lại tình huống tương tự thì anh/ chị sẽ có những thay đổi gì trong cách xử lý)*

1. Anh/ chị quan niệm thế nào về đạo đức nghề nghiệp của người lãnh đạo?

**D. NĂNG LỰC BẢN THÂN ỨNG VIÊN**

1. Anh/ chị hãy cho biết về mục tiêu phấn đấu của mình?
	* + - Mục tiêu trong 1-2 năm
			- Mục tiêu 5 năm
			- Mục tiêu dài hạn
2. Anh/chị hãy trình bày một số năng lực sở trường của mình.
3. Anh/ chị quan niệm thế nào là người thành đạt trong cuộc sống?

*(Nêu và giải thích ngắn gọn về các tiêu chí mà anh/ chị cho là thước đo thành đạt? Tiêu chí nào theo anh/ chị là quan trọng nhất?)*

1. Anh/ chị hãy tự đánh giá bản thân bằng cách tích (x) vào ô phù hợp nhất?

15.1. Anh/ chị đã đạt được đến đâu so với mục tiêu phấn đấu chung của bản thân:

*Mức độ thấp nhất Mục tiêu cao nhất*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |

15.2. Nếu chia mức độ của những người thành đạt trong xã hội thành 10 bậc, anh/ chị tự nhận mình ở mức nào?

*Ít thành đạt Thành đạt nhất*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội ngày ...... tháng .....năm 20***Ứng viên ký và ghi rõ họ, tên** |